

NHƯỢNG - TÔNG

80 Pièces
INDO-CHINOIS

2642

TRONG

39737 LEGAL
CHINESE

N^o 21. 311

NGỰC

Hoàng Công Đạo Hôn Công

*Certifié exact 2000 exempl.
Itanot le 8 novembre 31*

Lévy



NHÀ XUẤT BẢN "VĂN-HOÁ-MỚI"

1935

NHÀ XUẤT BẢN

« VĂN - HÓA - MỚI »

ĐÃ IN

ĐỜI TRONG NGỰC (cuốn thứ nhất)

ĐƯƠNG IN

RỪNG - THU (xã hội tiểu - thuyết)

MỘNG TÀN (ái - tình tiểu - thuyết)

HOA TƯỞNG LAI (xã - hội tiểu - thuyết)

ĐỜI TRONG NGỰC (cuốn thứ hai)

KIỀU TÂN THỜI

Một tập văn khôi-hài và trào-phúng rất vui.

Trong có :

- 1-) KIỀU TÂN THỜI;
- 2-) CÒ ĐẦU OÁN (theo điệu Tân cung oán)
- 3-) GÁI TÂN THỜI RỖM (phù)

Giá mỗi cuốn 0\$05

Cùng bạn đọc

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
N^o 21.311

Năm 1929, can vào một việc chính-trị, tôi bị bắt giam. Năm 1933, nhân dịp vua Bảo-Đại thân-chính, người ta thả tôi về. Tính ra, dồng-dã bốn năm trường, tôi đã sống cái « Đời trong ngục ». Không như khách giang-hồ phương Tây hay người quân tử phương Đông, coi những buồng kín, những khám giam là trường-học, là nhà-phúc : vốn nhìn đời là rạp hát lớn, tôi cho đó là những rạp hát nhỏ dành riêng cho những người tốt số ... hay xấu số như tôi.

Tan hát ra, ai chẳng có câu chuyện làm quà cho các bà con ?

Từ khi tôi về, nhiều người trong đám quen thân, vẫn muốn tôi kể lại chuyện ở tù cho thỏa cái tinh tò mò của họ. Nhưng người hỏi đã nhiều mà câu chuyện không phải ngắn. Tôi không thể lấy miệng, lấy thư mà đáp riêng họ được. Tập này viết ra, trước hết là vì những người ấy. Sau nữa, tôi cũng mong nó sẽ giúp được ít tài-liệu cho những người muốn xét về chế độ nhà tù hoặc tâm lý người tù trong hồi ấy. Bởi vậy trong khi viết, tôi chỉ lấy tư cách một kẻ tù-dồ mà phở bày những cảm tưởng riêng của mình, cùng những điều mình được nghe, được thấy.

Đến như việc tôi can bầy giờ đầu đuôi ra sao, các người cũng can với tôi hay giở thế nào, thì các báo, chí đương thời đã có ghi chép cả. Sự ghi chép đó hoặc có sai-nhầm thì các giấy má ở Tòa-Án còn đó. Sự thực, ngày nay người ta hoặc chưa biết, song ngày sau người ta tất sẽ biết. Tôi không cần phải thừa lời.

Phủ-Khê ngày 1 tháng 12 năm 1934

NHƯƠNG-TỔNG

80 Indoch. Piece

2642

ĐỜI TRONG NGỤC

Ngày bị bắt

TRÍ nhớ về ngày của tôi rất kém, cho nên cái ngày ấy bây giờ tôi không còn nhớ đích là ngày nào. Ở trong trí tôi, nó chỉ là một buổi chiều xuân.

Bấy giờ tôi đang ngồi trong nhà in Đắc-Lập ở Huế, nói chuyện với bạn tôi là ông Tống Sơn-Minh. Ngoài cửa chợt có người Tây trẻ tuổi bước vào. Tưởng là khách mua hàng, ông Minh đứng dậy hỏi :

— Ngài muốn gì ?

Khách đưa mắt nhìn quanh nhà mà nói :

— Tôi muốn tìm ông Hoàng Phạm-Trân.

Tôi đứng dậy đáp :

— Tôi đây.

Miệng nói thế, lòng tôi đã biết ngay khách là một người Thanh-tra mật-thám. Người Thanh-tra nói :

— Ông Chánh sở Mật-thám cho mời ông lại đăng bàn giấy có việc. Xin ông đi theo tôi.

— Vâng.

Đáp rồi, tôi liền theo khách bước ra. Khách gọi cho tôi một cái xe tay, rồi đạp xe-đạp đi kèm bên cạnh. Giọc đường, chúng tôi không nói với nhau câu gì cả. Lòng tôi vẫn bình tĩnh. Tôi cho là tôi mới vào Huế nên người ta gọi đến để hỏi căn cước, chứ không có chuyện gì.

Một lúc sau, xe đỗ lại trước sở Mật-thám. Tôi trả tiền xe rồi theo người Thanh-tra bước lên gác. Đến trước một phòng giấy, người Thanh-tra dừng lại gõ cửa. Một người Tây đứng tuổi, có bộ mặt phong-nhã và có cái tầm người cao lớn, bước ra mở cửa. Tôi chắc đó là người Chánh sở Mật-thám Huê, bõ mũ chào. Sau tôi hỏi ra mới biết đó là ông Soguy làm Chánh sở Mật-thám Trung-kỳ đã lâu năm, rất am-hiểu tính-tình và phong-tục của người bản-xứ.

Bấy giờ ông Soguy gạt đầu đáp tôi rồi bảo tôi vào trong phòng giấy. Tôi kéo chiếc ghế ngồi đối diện với ông để ông hỏi tên tuổi. Hỏi xong, ông dờ một mảnh giấy giấy-thếp ra mà bảo tôi :

— Chúng tôi vừa mới nhận được lệnh bắt anh (vous arrêter) .. à không ! được lệnh cho giải anh về (vous amener).

Tôi sửng-sốt hỏi :

— Vì việc gì vậy ?

— Chúng tôi cũng không biết. Ở Bắc-kỳ hiện xảy ra một cái án chính-trị mà anh là một người bị tình nghi về chính-trị. Có lẽ vì thế mà người ta đòi anh về để xét hỏi. Nói đến đây, ông đứng dậy nói tiếp :

— Thôi ! bây giờ anh chịu đầu đứng dậy cho chúng tôi khám.

Tôi đứng dậy. Người Thanh-tra bắt tôi ban nãy liền lại gần mà « thanh-tra » các túi quần áo tôi. Kết quả việc khám xét đó, bắt được một cái ví da, trong đựng một cái thẻ tùy thân, một cái thẻ căn-cước, mấy cánh danh-thiếp, mấy hào chỉ, và một mảnh giấy biên chỗ ở của mấy cô bạn ở Trung-kỳ.

Người Thanh-tra đưa chiếc ví cho ông Soguy. Ông rờ coi rồi cười bảo người Thanh-tra :

— Anh chàng này ít tiền nhưng mà nhiều tình !

Tôi không bằng lòng, nói :

— Ông nhầm ! đây là những người bạn đọc sách, đọc báo của tôi.

— Bạn đọc của anh à ? Những Trung-Trắc với Jeanne d'Arc cả đây !

Tôi cười :

— Trưng-Trắc với Jeanne d'Arc đâu mà nhiều thê ! Nêu đ rợc
thế thì còn gì hạnh-phúc cho nước Nam bằng !

— Ông giữ lại mảnh giấy biên các chỗ ở ấy, và một cánh
danh-thiếp của tôi, bảo để làm kỷ-niệm ! Rồi đưa cái ví trả tôi mà
hỏi :

— Anh vào Huế có mang theo vật gì không ?

— Có cái va-ly.

— Giờ đề đâu ?

— Đề dâng ông Tông Sơn-Minh.

— Có chìa khóa chứ ?

— Có

— Đâu ?

— Ở trong túi này.

— Thế thì tốt lắm.

Lập tức ông gọi giầy nói lại nhà in Đắc-Lập bảo ông Minh đem
giùm cái va-ly của tôi lại. Trong khi chờ đợi, tôi lại ngồi vào
ghế. Ông đưa thuốc lí mời tôi và cùng tôi nói chuyện phiếm về
thành-phố Huế. Khi ông Minh đem va-ly lại, người Thanh-tra liền
lấy chìa khóa mở va-ly ra khám. Ngoài các món quần áo, người ta
chỉ bắt được một xấp giấy, có biên mấy bài thơ. Đó là những
thơ tôi làm ở đợc đường. Có hai bài sau này là tôi nhớ :

— I. Buổi sớm, trên đường Thanh — Nghệ

Đạt tôi, trời đen, mắt chập choảng ;

Ngoảnh đầu nhìn lại cảnh thê-lương :

Một tòa thành cổ nằ n trong khói ;

Hai rẫy đèn chong đứng dưới sương ;

Núi khoác áo mây đen lẫn trắng ;

Đồng phơi thảm lúa biếc pha vàng . . .

Khay đi trong lúc đời đương ngủ,

Ai có cùng ai một tấm thương :

II. Buổi chiều, trên đường Bình — Trí

Đất trắng, cây xanh, sắc cỏ vàng ;

Trời chiều, bóng xế, khách tha-hương.

Chim hôm lác-đác bay về tổ,

Hoà nội lơ-thơ nở dọc đường.

Nước biếc thuyền về ngoài cò-độ,

Bụi hồng, người đứng dưới tà-dương.

Trông quanh không thấy người cùng cảm,

Bề thăm, lon cao, mây đoạn-trường.

Tôi tự biết không có tài về thơ. Tuy vậy, thơ tôi không mấy khi úy-mỹ đến như hai bài ấy. Mà bao nhiêu thơ tôi làm hồi bấy giờ đều như thế cả. Ví-dụ như mấy câu thơ tết :

Hoa đào có số lên đầu ghê,

Giấy đỏ vô duyên xuống dọc đường...

Cùng là :

... Túi ni ẹ lấy đầu tiên đổi rượu.

Nhà thuê nào sẵn đất trồng hoa!..

Đọc lại những câu thơ ấy, tôi thấy tâm-hồn tôi lúc đó như héo-hắt khô-khan. Tôi lấy làm lạ rằng một đứa trẻ thích bông-lon, ưa cười-cợt như tôi bấy giờ, sao trong tâm-lý lại có cái hiện-tượng rai thường ấy ? hoặc giả « Họa lai thần ám », cái ngày ở tù của tôi sắp tới, nên tinh-thần tôi cũng đổi khác đi chăng ? Các bạn học về tâm-lý, hãy trả lời cho tôi.

Giữ lại mấy tờ giấy có chữ, người Thanh-tra đưa xấp giấy trả tôi. Lại đưa cho tôi một máu bút chì, mà nói :

— Buồng giam vắng vẻ, giữ cái này làm thơ chơi cho giải-trí ! Ông Sogny cũng đứng dậy tặng tôi gói thuốc lá. Tôi biết người ta sắp đưa tôi xuống giam, liền đứng dậy cười mà nói :

— Nhưng các ông nhớ cho tôi ăn. Tôi chưa ăn cơm chiều mà nghe chừng đã đói rồi.

Người Thanh-tra đưa tôi ra. Một người lính vào xách cái va-ly của tôi đi theo. Chúng tôi cùng đi đến một nơi mà tôi đồ là sở Cảnh-sát Huế. Đền đây, người ta đưa tôi vào một cái phòng nhỏ. Ba, bốn người đồng-chúng xúm lại khám mình tôi. Họ toan giữ lại mây thứ mà ở sở mật-thám đã cho tôi hay đã trả lại tôi. Nhưng tôi không chịu. Họ lại tháo và giữ lại cái giầy lưng, cái «nơ» đeo cổ, và cái vành mũ bằng thép, nói rằng : Lệ phải thế. Khi họ tháo giầy lưng tôi, trong lòng tôi bỗng nảy ra một mối cảm xúc lạ lùng, cơ-hồ không cầm nổi nước mắt. Tôi bắt đầu nhìn thấy đời tôi đã mất hết tự do. Về sau tôi hỏi lại nhiều người tù khác, thì họ nói khi mới bị bắt cũng thấy có cái cảm xúc như tôi. Nhưng họ thấy vào khi mới bị cạo trọc đầu. Một lúc sau, người ta dẫn tôi vào một cái buồng giam. Gian buồng này rộng chừng bằng một cái sập rộng. Đằng sau, tường có mấy cái lỗ hồng. Đằng trước có một cánh cửa lim. Đồ đạc trong phòng là một cái sán ba mặt đóng sát vào tường, phía trong hơi cao, phía ngoài hơi thấp. Vào đến nơi, tôi ngồi lên sán hỏi người lính dẫn tôi vào :

— Ở đây có điều hút thuốc láo không ?

Người ấy đáp :

— Không !

— Thế lối có đèn không ?

— Làm gì có !

— Thế ông làm ơn cho tôi một việc : ông mua hộ tôi một xu diêm, một xu thuốc và một cây nện .

— Được .

Tôi rở ví lấy tiền đưa người lính. Người ấy cầm tiền bước ra rồi đóng sập cửa lại. Tôi nằm kên ra sán, lừa giết những con muỗi vo-ve rồi đậu vào mặt tôi. Một lúc sau, cửa chợt mở. Người lính ném các món gửi và tiền thừa trả tôi và nói :

— Giấu đi không có người ta lấy mất ! Tôi nhìn quanh không biết giấu vào đâu cho tiện, đành nhét vào trong túi chiếc áo khoác ngoài !

Người lính lại bảo tôi :

-- Thôi thầy ra xoi cơm !

Tôi vâng lời bước ra, thấy trên hè đã bày sẵn một cái mẹt. Trên mẹt có một đĩa cá kho, một bát cá nấu, một chén nước mắm, một liễn sành cơm và bát, dưa. Tôi vốn con nhà nghèo, bữa thường không cần đến thức ăn mấy : Mấy ngọn rau, mấy quả cà cũng đủ cho tôi đầy nổi năm, sáu bát cơm vào trong bụng. Bấy giờ, món ăn mới khuyêt độ một góc mà cơm trong liễn đã chỉ còn dính ít hạt. Người lính hỏi :

-- Thầy ăn nữa ? tôi bảo lấy thêm.

Tôi buông dưa, bát, cười :

-- Cám ơn ông, tôi ăn thế là đủ.

-- Người lính chỉ cái máy nước ở góc sân, bảo tôi mở máy lấy nước rửa và nước uống. Một người con gái ăn vận rách rưới thu dọn bát, đĩa, rồi đội mẹt đi ra. Tôi vào buồng giam ngồi. Cánh cửa lại đóng lại. Tôi cời giầy ngồi xếp bằng lên trên sàn, rồi móc túi lấy mảnh giấy, cuộn lại làm cái điều rớ diêm, thuốc ra hút. Vảng thuốc缭绕 đã quá nửa ngày, hút xong một hơi, tôi thấy mắt mũi tôi sầm, chân tay bủn rủn. Tôi nằm vật ra để mặc cho thần say chiếm lĩnh lấy cả người tôi. Rồi tôi khúc-khích cười một mình. Tôi cười tôi sao lại thích cái thú thuốc độc nó có thể cướp mất cả sức mạnh về phân hĩa, phân xác của tôi như thế ? Mà vảng nó, tôi còn nhớ nó hơn là nhớ một người tình-nhân.

Tôi ngồi dậy. Bóng sáng trong phòng đã yếu dần. Bên tai tôi bỗng rộn rã tiếng còi ô - tô. Trong trí tôi thoáng hiện ra cái quang-cảnh tấp-nập về buổi chiều ở các đường phố Huế. Tôi muốn chạy phăng ra, cùng đi đứng thán thơ với những khách chơi ở bờ sông Hương hay sườn núi Ngự. Nhưng cái ý muốn ấy bị cái cánh cửa lim ở trước mặt chặn ngay lại... Tinh-thần tôi bị kích-thích mạnh quá ! Tôi bạo bực tưởng chừng như sắp hóa dại. Nếu tôi không cố sức trấn-tĩnh thì đã vung ra mà đập, đá cái cánh cửa ấy rồi !

Bảy giờ thì lòng tôi thấy man mác buồn. Cái buồn như đem một mớ lưới rất giầy mắt mà vây kín lấy cõi lòng tôi. Trong buồng đã tối mò. Tôi dán diêm đốt cây nến đặt ra một góc sàn, rồi ngồi đăm đăm nhìn ngọn lửa. Tôi muốn nghĩ một bài thơ tức-cảnh mà không nghĩ ra một chữ. Tôi muốn ngâm to mấy bài thơ cũ, mà ngâm không thành tiếng. Cái buồn làm liệt óc tôi và nghẹn cổ tôi. Tôi ngồi ngáy ra mà nghe tiếng muỗi kêu. Trong người thấy lạnh-lạnh. Cánh cửa sịch mở. Người lính ném vào một cái mền chiên trắng có in hoa xanh đỏ mà nói :

— Quan bảo đưa xuống cho thấy.

Tôi trải chiếc mền thay làm chiếu nằm, và gấp chiếc áo khoác ngoài lại làm gối. Cây nến đã cháy hết quá nửa. Tôi nghĩ không nên đốt hết. Để phòng đêm có con rệp, con bọ gi đèn cắn tôi, thì sẵn cái thắp mà soi. Nghĩ thế rồi tôi liền tắt nến đi và để cả quần áo ngoài mà nằm. Bụng bảo dạ: Nhưng đêm thế này là những đêm thức suốt sáng đây! Lời đoán đó đã sai. Sáng hôm sau tôi nhớ lại thì đêm ấy tôi đã ngủ trước, không kịp nghe chuông điểm mười giờ. Đã mười năm trời, chưa đêm nào tôi ngủ sớm được như đêm ấy.

Ngày hôm sau

TÔI nằm ngủ đương ngon mắt thì thấy người lay tôi và gọi :

— Rậy ! Rậy ! Bảy giờ rồi !

Tôi dụi mắt ngồi dậy. Người lính cười bảo tôi :

— Thầy dậy sớm sửa trước, người ta sắp đem đi hỏi bảy giờ.

Tôi gấp mền, sờ giầy rồi ra ngoài rửa mặt. Xong, lại trở vào phòng giam. Cửa phòng bảy giờ để ngỏ. Tôi ngồi mà ngắm nấy cây hồng đương mùa này lộc trước sân. Bóng linh-minh đã đem lại sự vui vẻ, sự yêu tinh cho cái tâm hồn trai-trẻ của tôi. Giá tôi muốn làm thơ thì lúc đó có thể nghĩ nên

câu được. Một lúc sau, người ta lại dẫn tôi đến sở Mật-thám. Trong một phòng giấy, người thanh-tra hôm trước và một người thư-ký đã nhiều tuổi hỏi và biên khẩu-cung tôi. Người ta hỏi tôi về căn-cứoc và vào Huế hôm nào, ở Huế đi những đâu. Xong, đưa tôi xuống buồng đo, ngay ở tầng dưới. Vừa bước chân vào, một người trẻ tuổi tươi cười giơ tay ra bắt tay tôi mà hỏi :

— Ông vào đây bao giờ thế ?

Thấy tôi ngỡ ngác, người ấy nói tiếp :

— Ông quên tôi à ? Lê xuân-Thúc đây mà !

Tôi sực nhớ ra, cười xin lỗi ông Thúc. Kỳ thực thì tôi gặp mặt ông Thúc có vài lần, mà cái trí nhớ bằng mắt của tôi rất kém, vài lần gặp mặt, chẳng bao giờ đủ cho tôi nhận được một người. Ông Thúc lại bả-lả nói :

— Ông đừng chửi tôi nhé ! Chúng tôi đo ông là việc trên kia các ông ấy giao xuống, chứ nào ai mnôn đo các ông làm gì ! Thế mà độ trước một thằng bạn học tôi, bị bắt vào đây tôi đo nó, nó lại lèm bèm chửi tôi !

Tôi cười :

— Tôi khác ! Bạn ông khác ! Ông cứ yên lòng ! Thôi ! Cho tôi tập chút « thề thao » đi thôi ! — Tôi dùng tiếng « thề thao » để chỉ đùa sự giơ chân, giơ tay, quay đầu, quay mặt trong khi bị đo.

Việc đo một người bị bắt, kỹ lưỡng hơn việc đo một người lấy thẻ căn-cứoc nhiều. Người ta biên cả từng mụn nốt ruồi, từng vết sứt sẹo. Đo xong tôi phải ngồi cho người ta chụp hai tấm ảnh, một tấm nghiêng mặt, một tấm bằng mặt. Ở buồng đo lên, tôi phải vào phòng giấy ông Sogny. Tôi hỏi ông :

— Bao giờ các ông mới cho giải tôi về ?

— Sớm mai.

— Sao không ngay hôm nay ?

— Giấy má còn chưa kịp.

Ông còn nói với tôi những câu gì, tôi không còn nhớ nữa. Ngồi một lát, ông bảo tôi :

— Ngày mai đi đường, anh chịu dầu để người ta xich tay. Lệ phải thế.

Rồi ông đứng dậy đưa tôi ra đến đầu thang gác. Đến đó, ông vỗ vai tôi mà bảo :

— Bao giờ có dịp vào Huế, lại đây thăm tôi.

Tôi cười không đáp.

Ông nhìn tôi mà hỏi :

— Anh không sợ à ?

Tôi đáp ông trong một nụ cười :

— Ông muốn tôi sợ cái gì kia chứ ?

Câu nói của tôi như là câu nói của một kẻ ở đời không biết có cái gì là đáng sợ vậy. Kỳ thực thì trong đời tôi sợ nhiều cái lắm. Ví dụ : Tôi rất sợ chêt dịch và chêt chẹt ô-tô...

Trên đường Huế -- Hanoi

CÁC nhà thi-sĩ thường vẫn ca-tụng môi sầu ly-biệt. Nó đã giúp cho họ gọt nên được những vần thơ réo-rắt véo von. Dù không làm thơ khóc than ly-biệt bao giờ, tôi cũng biết mối sầu đó có vẻ nên thơ. Chính nó đã làm cho lòng tôi nhiều lúc phải bồi-hồi lai-láng. Đó không phải là những lúc tôi phải xa một người thân-yêu, người mà tôi chắc sẽ có khi lại gặp. Đó là những lúc tôi phải chia tay với một người mà tôi không chắc đời tôi có bao giờ gặp nữa, một người mà tôi mới quen trong một đoạn đường hay trong một chuyến xe. Trong lúc đó, lòng tôi thấy băng-khuâng như bỏ mất cái gì. Kỳ-lực thì tôi đã bỏ mất những người bạn, mà có lẽ là những người bạn tốt nhất trong đời tôi

nữa. Tôi ngậm - ngùi, tôi ngây dại. Và bên tai tôi văng vẳng như có ai cất một giọng âm-thầm mà ngậm lại cho tôi nghe những câu thơ cổ :

*Nguyện thiên-hạ hữu tình-nhà ?
Đô-thành liễu quyền thuộc !*

Và

*Cùng trong một chuyen đồ ngang,
Mình về bên ấy ta sang bên này.*

Mỗi sáng nó mới mông-mênh, man-mác làm sao ! Vậy mà khi tôi bị giải từ Huế về Hanoi, trong một ngày nó đã dôn-dập lên cái lòng tôi hai, ba lần. Các bạn đọc những chuyện tôi kể dưới đây có thể nhận biết những lúc đó là những lúc nào được.

Sớm hôm ấy, người ta đem tôi ra phòng giấy sở Cảnh-sát. Khi ra khỏi buồng giam, tôi thấy người lính canh tôi mọi ngày đương quét lá ở trước sân. Thấy tôi đi ngang qua, người ấy chống cái chổi lại mà nói với tôi :

— Thầy không may vào đây, tôi cũng mong cho thầy chóng được ra. Vậy mà bây giờ thầy ra, lòng tôi lại thấy bâng khuâng nhớ.

Tôi mỉm cười chào người lính rồi đi ra. Ra đến nơi, đã thấy một người cai khô xanh và một người lính xách cái va-ly đứng chờ tôi. Người cai móc túi lấy cái giây xích giăng ra mà bảo tôi :

— Để cả hai cổ tay vào đây ! Còng !

Tôi vâng lời. Người ấy quấn chiếc giây xích vòng qua hai cổ tay tôi rồi đóng khóa lại. Xong, cầm một đầu giây xích mà dắt tôi đi. Ra đến đường, chúng tôi gặp một người Sen-đám. Người ấy chỉ vào cái áo khoác ngoài vắt trên cánh tay tôi mà bảo người cai :

— Sao không mang đỡ ? Tay đã còng còn bắt mang như thế, mỗi chịu sao được.

Người cai không đáp, chỉ sẽ bảo tôi :

— Thầy chịu đau vậy. Lão Ba tôi nó ác lắm.. Bây giờ còn ra trại trình giấy. Nó thấy không làm ngặt, nó rầy. Đợi lát nữa tôi sẽ còng lại cho thầy một tay thô !

Tôi không nói gì, đưa mắt nhìn ra hai bên đường. Máy cộ học-trò nhỏ đi học buổi sớm, nhìn tôi bằng con mắt kinh-ngạc và tò-mò. Mây tiếng chim hót trên những cây trồng hai bên phố, gợi tôi nhớ lại những ngày ôi ở trong cái vườn núi của nhà ông ngoại tôi. Sau khi trình giấy trong trại khô-xanh, người ta dẫn ôi ra ga xe lửa. Lên xe, người cai tháo khóa, còng vào cổ tay tôi. Theo tính quen, tôi đứng tựa bên cửa sổ mà nhìn phong cảnh dọc đường. Mấy hôm nằm ngồi trong buồng giam, bây giờ được nhìn cái cảnh trời, đất bao la, tôi tự thấy trong người khoan-khoái. Tôi cất tiếng mà ngâm to bài thơ của Phan-Chu-Trinh khi bị bắt. Tôi giật mình. Tôi cho đó là một đêm gở. Tôi e tôi cũng sẽ bị đẩy đi Côn-lôn như tác-giả bài thơ ấy. Vì trong bài có câu : « Nam nhi hà sự phạ Côn-lôn ! » Nhưng tôi lại tự cười tôi là mê-tím rồi ngâm sang bài khác. Nhờ có tiếng máy xe và tiếng bánh xe át đi tôi được tha hồ mà ngâm to, không sợ người cùng xe nghe tiếng. Tôi chắc họ nghe tiếng họ phải buồn cười hay có khi phải khó chịu nữa. Tôi còn nhớ một lần, tôi trọ ở Haroi, cứ tối đến, trước khi đi ngủ, tôi lại hát nghêu ngao mấy câu cho giải trí. Không ngờ sự giải-trí của tôi lại làm hại đến tự do của người khác. Một hôm bà chủ trọ cười bảo tôi :

— Cô gì bên kia, cô ấy trách cậu đấy ! Cô ấy bảo tôi : « Bà làm ơn lão cái anh chàng bên ấy bé mồm chứ ! Đêm đã khuya, còn cứ « rông » mãi lên, làm cho người ta mất cả ngủ ! Mà nào hát có nghe ra câu gì ! » Cô ta không nghe ra câu gì là phải. Vì tôi ngâm thơ, phú Tàu mà cô thì không biết chữ nhớ ! Nghĩ không nên kết oán với láng-giềng, từ đó tôi có hát cũng không dám hát to nữa !

Đứng lâu mãi, tôi vào ngồi bên cạnh người cai. Người cai hỏi tôi :

— Thầy bị bắt về việc gì ?

Tôi cười :

— Tôi cũng không biết vì việc gì nữa. Tôi đã hỏi nhưng người ta không bảo.

Tôi trông thầy cũng biết thầy là người từ-lẽ.

Vừa nói, người cai vừa lấy chiếc khăn vắt vai phẩy những bụi than bám trên quần áo tôi. Cách cử-chỉ ấy đã làm động lòng một người thiếu-phụ ôm con ngời đôi-diện với tôi. Người ấy nhìn người cai mà nói :

— Ông thật là người tốt. Tôi chưa thấy ai đi áp-giải mà có lòng tốt như ông đây :

Rồi hỏi tôi :

— Ông bị bắt ở đâu ? Và giải đi đâu bây giờ ?

Tôi đáp :

— Tôi bị bắt ở Huế, bây giờ giải về Hanoi,

— Tôi cũng đem cháu về Hanoi. Ông có nhân gì với người nhà, tôi nhân hộ cho.

— Cám ơn bà, tôi không có người nhà ở Hanoi. Đây chẳng qua là chỗ làm ăn của tôi.

— Tội-nghiệp! Từ khi ông bị bắt có phải đánh đập gì không ?

— Thừa không. Người ta vẫn đối đãi với tôi từ-tê.

— Thế sao trên mặt ông có vết lấm. Ông soi mà coi.

Vừa nói vừa trao cho tôi một tấm gương. Cầm tâm gương soi, tôi thấy trên mí tôi quả có vết lấm, và khắp mặt còn có vô số những chấm lấm-tấm đỏ nữa. Thì ra đêm ở buồng giam, trong lúc ngủ say, tôi đã để hờ mặt cho muỗi đốt mà tôi không biết. Trả lại tấm gương, tôi lục túi tìm mùi-soa song mùi-soa của tôi đã bỏ rơi đâu mất. Thấy tôi lúng túng, người thiếu-phụ hỏi :

— Ông tìm gì thế ?

— Tôi tìm cái mùi-soa.

— Đây tôi có dư, ông cầm một chiếc mà dùng.

Vừa nói vừa đưa cho tôi chiếc mùi-soa in hoa. Tôi cảm ơn, cầm mùi-soa mà lau vết lấm trên mặt.

Người thiếu-phụ lại chỉ một người mặc áo-phục ngồi ở bên cạnh mà giới-thiệu :

Ông này là bạn của nhà-tôi. Nhà-tôi làm việc ở Saigon. Tôi theo vào trong ấy. Năm ngoái sinh cháu. Không sao tìm được vú sữa. Nhân ông này về Bắc, nhà-tôi gửi tôi đem cháu về cho bà cháu thuê vú nuôi. Xong, tôi lại trở vào Saigon

Tự đó, người cai, người thiếu-phụ và tôi đã trở nên ba người bạn. Chúng tôi nói với nhau những câu truyện piêm, để khuấy khỏa nỗi tịch mịch ở trên đường trường. Thế nhưng những câu truyện ấy không khuấy khỏa nỗi cái nỗi trống không ở trong dạ dày chúng tôi. Một lúc sau, chúng tôi phải đứng mồm vào một việc thiết-thực là việc ăn !

Ăn uống xong, tôi lấy tiền ra trả nhà hàng nhưng người cai ngăn tay tôi lại, cười mà nói :

— Thầy đừng trả. Không gặp những lúc thế này, chúng tôi dù có cơm hồ để đã mời được thầy cùng ăn !

Tôi bồi hồi, tự thẹn mình không đáng được người ta trọng vọng quá như vậy !

Chập tối hôm ấy xe đến Vinh. Trước Vinh mấy ga, ga nào cũng có một bọn học-trò lên xe về Vinh học. Họ thấy tôi, tò mò lại gần hỏi chuyện. Cái vòng người quanh tôi mỗi lúc mỗi đông. Họ hỏi cả đến tên, họ tôi. Đáp lại họ : tôi đưa ra một cánh danh-thiếp. Khi họ đã biết tôi là ai rồi, trên nét mặt ai nấy đều tỏ ra vẻ ái ngại. Rồi họ đoán cái cơ tôi bị bắt là vì những sách tôi đã xuất-bản. Bên tai tôi liếc người cai sẽ nói :

— Bây giờ sắp đến Vinh rồi. Thầy chịu dầu cho tôi còng cả hai tay lại. Việc qu n phải thế !

Rồi người ấy âm theo như lời nói và nói với người thiếu-phụ :

— Bây giờ chúng tôi phải xuống Vinh. Tôi chỉ mong được giải thầy ra đến Hanoi, nhưng không chắc có được thế không, hay lại phải tay người khác.

Người thiếu-phụ thở dài :

— Giá được ông đến Hanoi thì còn nói gì nữa. Thay người hác đã chắc gì được tốt như ông !

Nói đến đấy, người ấy bỗng cầm ra tay ba đồng bạc giày, đứng dậy đưa cho tôi mà rằng :

— Gặp ông trong lúc thế này, đáng lẽ tôi phải đưa ông nhiều hơn, ngặt vì tôi không sẵn tiền. Vậy gọi là của ít lòng nhiều, ông cầm lấy vậy.

Tôi ngạc nhiên đáp :

— Chết chữa ! Sao bà lại cho tôi tiền ? Bà có lòng thế tôi cũng cảm ơn lắm. Nhưng tôi có cần dùng gì đến tiền đâu ?

Người ấy cầm tiền nhét vào túi tôi mà rằng :

— Ông cứ nhận cho. Biết đâu chả có lúc cần dùng đến. Chẳng hạn lát nữa lại những người khác giải ông về Hanoi. « Là gì những thói sai nha ! »

Người cai cũng xui bầy tôi :

— Bà ấy nói phải. Thầy cứ nhận lấy,

Tôi bồi hồi nói :

— Đã vậy, xin bà cho biết tên và chỗ ở.

Người ấy cười :

— Mấy đồng bạc, có đáng gì cho ông nhớ. Còn như ông muốn trả lại thì khi nào có tiền, ông cứ cho một người nghèo khổ nào đó cũng tức là trả tôi.

Xe đã dừng. Người cai kéo tôi xuống xe. Tôi chỉ còn kịp ngánh lại chào chứ không nói được câu gì nữa.

Khi ra cửa ga, thì đèn điện trong thành phố Vinh đã sáng rực. Người cai dắt tôi đi theo người thanh-tra mật-thám đã chờ sẵn chúng tôi ở đây mà về sở Sen-dầm. Đến nơi, người cai tháo xích cho tôi, và người thanh-tra lấy giấy mà hỏi cung tôi. Người ấy hỏi :

— Mấy qua Vinh hôm nào ?

Bực vì cách xưng hô không nhã, tôi đáp :

— Tôi quên không nhớ.

— Ở Vinh mày trọ nhà ai ?

— Trọ nhà hàng cơm.

— Ở phố nào ?

— Tôi cũng chẳng biết là phố nào ! Người phu xe kéo tôi đến đây thì tôi biết trọ đây !

Không hỏi nữa, người ta giao tôi xuống buồng giam. Người sen-đám đưa tôi hỏi tôi :

— Cậu can về việc gì ? Lại « thụt két » hẳn thôi !

— Không ! Tôi bị tình-nghi về chính-trị

— Cậu định chốn sang Xiêm à ?

— Không. Tôi vào chơi Huê rồi bị bắt. Nếu tôi định trốn, đã chả đến ông Hộ-ly bộ Lại mà xin giấy vào thăm Hoàng-Cung.

— Thế mà người ta đổ là cậu trốn sang Xiêm.

Câu truyện đến đây thì đã đến buồng giam. Cái buồng giam này so với buồng giam Huê, kém vẻ sạch, song hơn được ngọn đèn điện. Cánh cửa vừa đóng bỗng lại thấy mở ra. Người cai giải tội lúc nãy lật đật bước vào nói :

— Thôi chào thầy thôi ! Tôi không được đi Hanoi. Bây giờ phải ra trại nghỉ mai về Huê.

Tôi chưa nói xong câu cảm ơn thì người cai đã bắt tay tôi một cách chằm-bập rồi buông tôi mà lui ra. Một lúc sau cánh cửa lại mở. Một người con trai chừng mười bốn, mười lăm tuổi, len lén bước vào. Lắc lảo nhìn tôi, hắn nói :

— Tôi bị giam bên kia, buồn quá ! Thấy bên này có người, tôi xin giam chung cho vui. Tôi hỏi :

--- Cậu bị bắt về việc gì ?

Hắn đáp

--- Ông thân tôi làm ở ga. Tôi nghịch xé những giấy dán ở cửa ga, người ta bắt được.

--- Nếu thế thì rồi ông thân cậu sẽ xin cho cậu ra.

Hắn làm bộ buồn dẫu, lắc đầu và thở dài :

-- Không, ông thân tôi cũng chẳng xin được. Người ta khám hòm tôi còn bắt được nhiều giấy tờ nữa. Tôi là người đảng « Thanh-Niên »

Tôi mỉm cười hỏi đùa :

-- Đảng « Thanh-niên » là đảng gì ? Có xin phép nhà nước không ?

-- Không, thê thầy không biết đảng « Thanh-Niên » sao ?

- Không biết. Nói thê rồi tôi lấy thuốc lá ra hút không nói chuyện với hắn nữa, vì tôi cho rằng người ta cho hắn vào để dò tôi. Nín lặng một lúc hắn bỗng cất giọng ỏn thót mà nói với tôi :

-- Thưa thầy, con muốn nói với thầy một điều mà con không dám nói :

-- Có gì mà không dám nói. Cứ việc nói.

-- Con muốn xin thầy gói thuốc lá ! Lát nữa ra xe, thầy lại mua cũng được. Nhưng con ở đây . . .

Tôi móc túi ném cho hắn một hào chỉ má rằng :

-- Ở đây mượn người ta mua cho cũng được ! Hắn cầm lấy đồng hào cảm ơn tôi mãi, làm cho tôi không sao khỏi nghĩ đến cái thê lực đáng ghét và đáng sợ của đồng tiền. Người lính đưa tôi vào lúc trước đã lại vào mà dẫn tôi ra. Tôi hỏi :

— Cái cậu bé cùng giam vớt tôi đây, can về việc gì ?

Người lính cười :

— Việc ăn cắp !

Ra đến bàn giấy, hai tay tôi bị khóa một. Rồi một người sen đầm Tây và một người sen đầm ta cùng hộ-tống tôi ra ga. Khi lên xe, người sen-đầm tây lên một toa, còn người sen-đầm ta dắt tôi lên một toa. Tôi nhìn quanh trong toa có ý tìm người đàn bà cho tiền tôi. Vì thế mà tôi được chứng kiến một cảnh tượng nên thơ, chỉ có thể có được ở trong một xứ có cái mỹ-tục « nhiều vợ » ! . . . Trên chiếc ghê dài bên trái tôi, một chàng trẻ tuổi năm dài, gôi đầu vào lòng một người thiêu-phụ mặc Bắc, và đặt chân vào lòng một người thiếu-phụ nữa

mặc Huê. Tôi không ngần ngại gì mà đoán ngay đó là ba vợ chồng, mà cái người được cái hân-hạnh để đui làm tám gối gối đầu cho đức phu-quân đó, hẳn là « kẻ nhớn trong nhà »! Ngánh sang bên phải, tôi thấy người sen đầm đương nói chuyện với một cặp vợ chồng cùng mặc tây. Tôi hỏi người sen đầm :

— Tôi trông ông này hình như người Nhật-Bản ? . . .

Người chồng vội đáp :

— Tôi người An-nam, nhưng là dân pháp. Nói thế rồi, khách vui vẻ mà kể cho tôi biết gia-thế và toán thê. Rồi lại chỉ đưa con nhỏ nằm bên cạnh mà nói :

— Thằng con tôi đây, năm nay hơn bốn tuổi. Nói tiếng Pháp đã hơi sõi. Nhưng không biết tiếng an-nam nào cả. Vì vợ chồng tôi không dạy nó. Hôm về thăm quê tôi cứ phải làm thông ngôn cho nó với « má » tôi. . .

Nét mặt khách bỗng ra vẻ nghĩ ngợi rồi thở dài :

— Má tôi thương chúng tôi vô cùng. Cũng vì thế nên tôi còn ở lại Đông-Dương. Giá không thì tôi đã về Pháp rồi. Bên ấy ông bà nhạc tôi có nhiều ruộng đất mà chỉ có mình nhà tôi là con. Tôi có thể không làm gì cũng sống phong-lưu được . . .

Một lúc sau, đưa thức đồ-ăn mời người sen đầm và tôi ăn, khách còn giới-thiệu :

— Con gà này chính tay má tôi quay. Giò đây, chả đây, cũng chính tự tay má tôi làm cả.

Người vợ chợt hỏi chồng xem tôi là người thê nào. Nhưng khi biết tôi là một kẻ bị nghi về chính trị thì nhia tôi bằng cặp mắt của một bà thích sạch-sẽ nhia một con chuột chét . . .

Người chồng cũng không nói chuyện với chúng tôi nữa, với một cây đàn tây đem theo mà gảy cho vợ nghe.

Trong số hành-khách trong toa, chỉ có tôi và người sen-đầm là không thuê đệm nằm! Ngồi lâu mỏi, tôi bảo người sen-đầm :

— Ông hãy đứng dậy để tôi nằm xuống ghế ! rồi ông ngồi lên trên người tôi. Tôi mệt quá ! Người ấy cười mà đáp :

— Tôi cũng thế ! Nhưng tôi to béo hơn, để tôi nằm dưới rồi cậu nằm lên trên.

Thế là chúng tôi nằm chổng lên nhau. Trên tấm «đệm người» giắc ngủ của chúng tôi không được say; chốc chốc tôi lại giật mình tỉnh lại.

Đêm càng khuya, k'itrời càng lạnh. Chúng tôi nằm không yên nữa, lại kéo nhau ngồi dậy. Mở cửa sổ định ngắm cảnh đêm cho giải-trí. Song phong cảnh dọc đường đều trùm kín trong tấm mền sương mù trắng xóa. Tôi bàng-hoàng thấy như mình đang sống trong một giấc chiêm-bao. Mờ sáng, xe qua ga Phủ lý. Tôi ngó ra xem có ai quen thì nhận tin tôi bị bắt cho người nhà. Nhưng sân ga vắng tanh. Tôi ngậm ngùi nhớ đến các em tôi, nhớ đến những khi mà chúng nó riu-rít đưa tôi hay đón tôi ở trước cửa ga ấy. Người sen-dầm bồng vỗ vai tôi mà cười :

— Trước ga Hàng-cỏ bây giờ, các quan đã sắp sẵn xe để đón anh em mình rồi đấy ! Trước tôi đã giải mây người trốn đi Tàu ra Hanoi. Xuồng xe lửa là bước lên ô-tô ngay.

Lời đoán ấy đã sai. Khi xuống ga Hanoi, chẳng ma nào đón tiếp cả ! Chúng tôi phải thuê hai cái xe tay mà về sở Mật-thám.

Tại sở Mật-thám

Khi chúng tôi đến sở Mật-Thám thì trời còn sớm. Các người làm bàn giấy chưa có ai đến cả. Người ta chõ tôi vào nhà giam. Qua một lần cửa sắt, tôi được người ta khám mình ở trong vòm gác. Cái va-ly và cái ví-da của tôi bị lưu lại ở đây, còn tôi thì vào trong một gian phòng giam kín. Gian phòng này rộng chừng hai thước, dài chừng hơn ba thước. Phía sau có một cái cửa sổ, trong dàn chiến song sắt. Phía trước là cửa vào, đóng bằng một cánh cửa sắt. Giữa cánh cửa sắt ấy có một cái lỗ vuông, dày bằng một hàng song sắt nhỏ và một mảnh gỗ, có thể mở ra đóng vào

được. Đồ-đạc trong phòng chỉ có một cái sàn hẹp và một cái cùm sắt đóng ở cuối sàn mà lúc mới vào tôi không hiểu là cái gì. Nghĩ vơ-vẩn, tôi lại đoán nó là cái gối cho người bị giam ! Tôi ngồi vừa yên chỗ thì nghe có tiếng sẽ gọi tôi mà hỏi :

— Ông đã biết ông bị bắt vì việc gì chưa ?

Tôi đáp :

— Chưa !

— Người ta bắt ông về việc V. N. Q. D. Đ. đấy. Có giấy má gì liệu đó mà nói ;

Tiếng nói ấy chưa dứt thì lại nghe có tiếng gọi giạt :

— N. T. ! Có phải N. T. đấy không ?

Tôi ngạc-ngác không hiểu hai tiếng ấy lại từ phía nào vội đứng lên sàn mà đáp :

-- Phải ! Ai thế ? Ở đâu đấy ?

-- Tôi, cứ Bình đây, ở buồng bên cạnh. Chứ anh bị bắt ở đâu ?

Tôi ngạc-nhiên về tiếng « anh » thân-mật ấy, vì tôi với người đối-thoại mới gặp nhau có một lần. mà khi đó tôi bên đây gọi nhau bằng « ngài » Sự ngạc-nhiên đó đã tan mất khi tôi nghĩ đến sự hoạn nạn thường làm cho người ta thân nhau. Trí tôi nghĩ thế, còn miệng tôi thì vẫn theo câu chuyện hàn-huyên với ông cứ Bình. Sau cùng, ông dặn tôi :

-- Hễ người ta hỏi đến tôi thì anh cứ khai là chỉ gặp mặt tôi có một lần khi tôi đem sách lại tặng nhà báo thôi nhé ! Tôi cười :

-- Thì hà-tất ông phải dặn, vì sự thật chỉ có thế.

Cái lỗ vuông ở trước cửa chợt ngó, một người thanh tra ngó vào cười hỏi tôi :

-- Kia ông N. T. ! Đ. chơi Huê có vai khôn ? Tôi đáp :

-- Đi thì vui nhưng về hơi mệt ! Đêm qua ở trên xe lữ, tôi đã mất ngủ,

-- Bây giờ vào đây thi tha hồ mà ngủ !

Nói đến đây, người ấy đưa thuốc lá mời tôi hút.

Một lúc sau, người ta đem tôi lên bàn giấy mà hỏi tôi.

Khi tôi lại xuống buồng giam thì trời đã trưa. Việc đầu tiên của tôi là xin nước uống. . Tôi đã uống hết luôn hai cốc nước lạnh . . Rồi nghe tiếng người ta báo tôi để mùi-soa ra mảnh gỗ đóng bên trong lỗ cửa mà nhận lấy cơm ăn. Cái mùi-soa ấy à của người đàn-bà cho tôi ở trên xe. Họ bồng vào đây cho tôi chừng một bát cơm và mấy con tép rang muối. Tôi đem cơm vào, sắp sửa ăn thì nghe tiếng ông cử Bình hỏi :

-- Anh không có người nhà đem cơm à ?

Không ! nhà tôi không ở Hanoi.

-- Thế để tôi bảo con cháu làm thêm cơm, đưa vào anh ăn.

-- Cảm ơn ông ! Tôi ăn cơm của người ta phát cũng được.

Tuy tôi nói vậy mà từ bữa sau cho đến hết mấy ngày tôi ở lại sở mật-thám, bữa nào ông Cử cũng báo người nhà đem cơm cho tôi.

Khi tôi ăn xong, thì lại nghe thấy tiếng ông gọi :

-- Anh đứng lên sàn, tôi bảo !

--- Đứng lên rồi đây.

— Thò tay với sang buồng tôi !

— Làm gì ?

— Thì cứ với sang !

— Với sang rồi ?

-- Với sang rồi à ! Không tới, Tưởng có tới, tôi đưa biếu anh cái bánh.

Tôi khúc khích cười; cái cảnh giam cầm đã làm cho chúng tôi trở lại có cái tí h linh như hai đứa trẻ con.

Lô cửa bồng ngổ. Một người lính cười bảo tôi :

--- Thưa ông! Cụ cử con mới cho cô con ở riêng, bảo đưa bánh biêu ông soi nước !

Tôi nhận lấy cái bánh. Một lúc sau, người ấy lại cho tôi hai tấm mía, nửa quả bòng. Và một lúc sau nữa lại đưa một hộp sữa của một người cùng giam nào gửi cho tôi.

Buổi chiều, người ta lại hỏi tôi. Lúc về phòng tuy người tôi mệt nhưng mà tinh-thần bị kích-thích không sao nằm yên được. Tôi cất tiếng hát nghêu ngao cho mãi đến buổi tối Người lính gác ngăn tôi không được. Một lúc sau, một người thanh-tra dòm vào buồng tôi mà gọi :

--- N. T. Anh điên đấy hay sao ? Đây là buồng giam chứ không phải là rạp hát. Nếu anh không im tiếng, tôi sẽ cho giam anh ra một nơi biệt-tịch.

--- Nhưng mà ngồi không tôi buồn lắm. Đáp xong tôi lại cất tiếng hát to hơn trước.

Người ấy đã quay đi lại trở lại đưa cho tôi một gói thuốc lá mà nói :

— Thôi buồn thì hút cái này cho giải trí. Đêm khuya rồi.

Tôi gọi người lính gác nhờ họ đưa lại cho cái điếu hút thuốc Lào. Rồi đặt lưng nằm, cố mà ngủ. Nhưng ngủ không được với muỗi và rệp. Hồi xưa tôi chưa biết loài rệp thì tôi rất ghét loài muỗi. Tôi ghét cái tiếng nó kêu còn hơn cái nọc nó đốt. Tôi ước ao nó chỉ đốt thôi chứ đừng vo vo trên lưng tai tôi. Sự ao-ước đó được mãn-nguyện một lần tôi đã quen với loài rệp. Nhưng khi đó thì tôi lại ghét độc loài rệp. Tôi cho là một loài « tiểu-nhân » quá, tiểu-nhân như những cường quốc khai-chiến mà không hạ chiến thư vậy ! Tôi biết lượng cho loài muỗi. Tôi cho nó đốt người nhưng bảo người đề phòng trước, còn có cái thái-độ « quân-tử » hơn ! Bấy giờ thì cả hai loài hút máu quân-tử và tiểu-nhân đó cùng hùa nhau mà « thọt » tôi ! Chỉ khi tôi mệt quá mới ngủ thiếp đi được. Khi tôi giậy thì mặt tôi, tôi sờ thấy đầy những mụn lấm tấm, và trong mình tôi có nhiều chỗ nổi cục và đau buốt.

Hôm đầu vào Hỏa-lò

Từ nhỏ tôi đã nghe tiếng nhà Hỏa-lò. Trong trí non nớt của tôi bấy giờ thì nó là một nơi ghê gớm lắm. Tôi tưởng tượng ở đó có những người bị nướng, bị rang như ở một nơi nào dưới địa-ngục mà một bà lão đã kể với tôi. Mãi sau tôi mới biết nó sớ dĩ có cái tên nghiêm-trọng ấy, chỉ là vì người ta lập nó ở dữa phố Hỏa-lò,— tên cũ của phố Thọ-nhuộm. Tuy vậy mỗi khi trông thấy bốn bức tường nặng nề và đôi cánh cửa đen kịt của nó lòng tôi lại có một mối cảm man mác. Tôi nghĩ đến chỗ chỉ cách nhau ba bước mà trong ấy có riêng một thế-giới, khác hẳn với thế giới bên ngoài. Năm 1926, tôi có một người bạn vốn tính chân-thật và hiền lành, bị bắt nhăm vào đó mấy hôm. Khi bạn được tha, tôi đến hỏi thăm. Bạn tôi sờ tay lên mái tóc « cóc gậm » mà rằng :

— Hú vía, ông ạ ! Đây ! Tông-đơ-ngựa nó « dũi » cho mình đây ! Thật cứ như nó cắm từng nắm tóc mà nhổ ra ! Ăn thì may có nhà đem vào. Còn ngủ thì không sao ngủ được, rệp như sung ! muỗi như trấu !

— Thế họ có đánh đập ông không ?

— Có chứ

--- Ai ?

- - Các ông tù cũ, các ông ấy « khảo của » mình !

Từ đó, mỗi khi nghĩ đến cái thế-giới trong nhà Hỏa-Lò, tôi lại buồn rầu mà kinh dợn. Ấy, cái thế giới ấy, bây giờ nó mở rộng đôi cánh cửa mà đón tôi vào.

Tôi thoáng thấy một cái sân rộng đầy hoa nhưng chưa kịp thưởng ngoạn thì người ta đã kéo tôi lên một cái gác. Một người Pháp đã cao tuổi, chỉ ghé báo tôi ngồi mà hỏi ?

-- Anh yêu nước anh lắm phải không ?

Tôi rớm nước mắt mà đáp :

--Tôi tin rằng yêu nước là nghĩa vụ của hết thảy mọi người, nhất là dân một nước hèn yêu như nước tôi.

-- Tôi hỏi thế chứ không phải trách anh

-- Tôi cũng nghĩ vậy. Vì tôi biết dân Pháp rất giàu lòng yêu nước. Ông biết yêu nước ông, lẽ nào ông lại trách tôi yêu nước tôi.

- Thôi, anh sang kia cho người ta hỏi

Vừa nói người ấy vừa chỉ sang một bàn bên cạnh Người Pháp ngồi đó, hỏi tôi về lý lịch rồi nói :

- Anh đã phạm vào điều luật thứ . . . nghĩa là phạm vào tội âm-mưu đánh đổ Chính-Phủ cộng hòa lập lên ở Đông-dương. Anh có nhận không ?

Tôi đáp :

-- Điều đó tôi không nhận. Tôi yêu nước tôi thật. Song tôi là đứa học trò nghèo, thờ tổ-quốc, tôi chỉ có ngọn bút trong tay tôi. Ngoài ngọn bút ấy, hải quân không, lục quân không, bảo tôi lấy gì mà đánh đổ được Chính-Phủ Đông-dương. một Chính-phủ có sẵn bao nhiêu quân bị ?

— Cách tổ chức của V. N. Q. D. Đ. thế nào ?

— Tôi không biết.

Người cao tuổi ngồi bên cười bảo tôi :

— Anh nói dối ! Dù anh nhận nữa, người ta cũng không chặt đầu anh đi đâu mà sợ ! Việc V. N. Q. D. Đ người ta đã biết hết cả. Anh không nói thật chỉ thêm nặng tội ra thôi.

Tôi gượng cười, ngồi nín lặng. Người ấy cúi xuống viết mấy chữ vào một mảnh giấy rồi nói :

-- Giá anh chịu nói thật, thì tôi cho anh ở ngoài đợi xét. Nhưng anh không chịu. Bất-đắc-dĩ tôi phải tống giam anh. Dưới buồng giam, anh nên nghĩ cho kỹ, nay mai tôi sẽ hỏi lại.

Nói xong bấm chuông gọi. Một người gác Tây chạy vào nhận giấy và giải tôi xuống, giao cho một người giám-thị ta. Tôi theo người ấy đi qua dưới mấy dầm nho và một cái trại khá rộng mà vào một gian buồng giam kín. Đây là rẫy buồng mà dân Hỏa-lò gọi là «Sân-lim B.» (Cellules B). Vào đến nơi, người giám-thị hỏi tôi :

— Ở bên Mặt thám đã ăn cơm chưa?

— Chưa!

— Thê à! Bên này lại vừa mới ăn rồi. Nhưng để tôi xem có còn cơm, đem vào cậu ăn tạm cho đỡ đói vậy.

Một lúc sau, người ta mang vào cho tôi một «lập lả» cơm đỏ, trên để mấy ngọn rau xanh và mấy hạt muối trắng. Tuy lưng đói mà tôi chỉ bốc ăn được vài miếng, rồi thì không sao mà nuốt đi được nữa. Tôi giật mình nhớ lại những ngày tôi cầu được ăn no thứ cơm như thế mà không được. Tôi buồn rầu khi nghĩ đến cách sinh-hoạt phong lưu trong mấy năm tôi ở thành thị đã làm hư thân tôi, không còn chịu được những cảnh khổ của số đông bà con tôi, những dân làm ruộng ở xứ này.

Buổi chiều người ta đưa tôi sang «nhà 10» Những người làm việc ở nhà đó rất nhã. Người ta hỏi tôi: «Tên ngài? Tên cụ ông, cụ bà?» chứ không «Tên chi? cha mẹ tên chi?» như những người làm ở nhà đó Saigon hỏi tôi khi sau nay tôi bị giải qua Nam-kỳ. Lúc tôi về Hỏa lò, thì một người tù đón đường mà bảo:

— Ông vào đây! Con cắt tóc cho ông!

Tôi theo người ấy ngồi vào một góc sân. Trong lòng thì nhớ lại lời người bạn bị bắt nhậm năm xưa và cho cách xưng hô của người thợ cạo là một cách xưng hô iếm. Nhưng lòng tôi đã nhẹ nhàng khi thấy cái tôn-đơ ngựa đưa trên đầu một cách êm ái, và nghe người ấy tìm ới an ủi tôi. Sau khi tôi có cái đầu trọc lóc một người tù khác cầm hai bộ quần áo dẫu đưa cho tôi mà rằng:

— Ông cởi quần áo của ông ra. Còn quần áo của nhà nước phát cho ông đây, ông nhận lấy.

Tôi làm theo lời người ấy. Nhưng khi tôi sắp cởi đến chiếc gi-lê thì người ấy ngăn lại mà bảo:

— Gi-lê với quần áo lót ông để lại mà mặc. Trời đương lạnh.

Một người nữa đem đến cho tôi một cái mền chiên và một cái chiếu. Người giám thị giải tôi bảo tôi cấp lấy những mền, chiếu,

quần áo ấy, rồi đưa tôi vào một gian buồng giam kín, khác với gian tôi ở buổi trưa.

Đó là buồng số 4 trong hai rẫy buồng giam kín mà người ta gọi chung là « Sàn-lim A ». Tôi sử dĩ nói đến nó một cách trịnh trọng như thế là vì trong sàn lim A chỉ có nó với buồng 28 đôi cửa là bề ngang hẹp nhất. Vậy mà ở đây sàn nằm lại đóng ngang chứ không đóng dọc như các buồng giam kín bên sở Mật-thám.

Sự đó đã làm cho tôi được nếm chán chế cái phong-vị « nằm co » trong hơn 4 tháng trời, Nó lại còn cho tôi biết cái thú « ngủ ngồi », Ấy là trong tám đêm tôi có hai căng tra vào cùm sắt. Hoặc có người cho rằng : Ngồi thì ngủ thê quái nào được ! Ai nói vậy xin bẫy thử vào ng ỉ chơi tại buồng số 4 ở sàn lim A trong nửa tháng, mà nhớ xỏ cả hai chân vào cùm ! Nhưng đó là chuyện về sau. Khi thoát vào tôi chỉ nhận thấy nó sạch sẽ hơn, sáng sủa hơn buồng giam bên sở mật-thám. Hơn cả ngọn đèn điện mắc trên trần và cái thùng sơn hắc-in, trong có ít nước sát-trùng pha loãng, dùng làm chuồng tiêu cho người bị giam.

Người giám thị đưa tôi vào vừa ra khỏi, thì tôi nghe có tiếng gọi tôi và bảo tôi đứng lên sân. Tôi theo lời trông sang buồng đối cửa thì gặp bộ mặt tươi cười của một người bạn. Bạn hỏi tôi bị bắt ở đâu, bao giờ, và cho tôi biết tên các người cùng bị giam ở các buồng quanh đây. Xong, cười hỏi thêm :

— Có đầu mới rồi, đã có áo mới chưa ?

Tôi giơ « áo mới » của tôi cho coi. Nhân đó tôi nhận được số tù của tôi là 7578. Bạn lại hỏi :

— Anh đã qua C. C. chưa ?

— C c. là cái gì ?

-- Là hội-đồng Đề-bình (Commission criminelle)

Tôi thuật lại các lần bị hỏi cho nghe. Bạn nói :

— Ấy ở trên gác là Hội-đồng Đề-hình mà người cao tuổi là « Cậu Cả » đây !

— Cậu cả là thế nào ?

— Là ông chủ-tịch Hội-đồng Đê-binh

— Chủ-tịch lại hỏi cung? Tôi tưởng đó là việc người dự thẩm?

— Tòa án này là tòa án đặc biệt. Một cái đặc biệt của nó là hỏi cung, định án quyền về cả một người.

Câu chuyện vừa đèn đầy thì nghe có tiếng thét ở bên ngoài :

— Muốn cùm hay sao mà làm chuyện thế!

Bạn xua tay ra hiệu bảo tôi im-tiếng. Tôi quay mặt vào, lấy ngón tay viết không lên tấm cửa kính ba chữ «tiếng ai thê?» Trong ngón tay tôi, bạn hiểu ý liền viết đáp lại : « một người giám-thị. »

Thê là chúng tôi đã tìm được cách nói chuyện với nhau không phải dùng mồm. Nhờ về câu chuyện lúc ấy tôi biết số người đồng phạm bị bắt có tới bốn, năm trăm, mà bọn bị giam kín đều là bọn bị nhiều người tố cáo, song không chịu nhận. Tôi lạ biết nhà Hỏa-lò là thuộc quyền một viên giám-độc mà bản giấy ở phủ Thống-sứ. Dưới viên ấy là người sếp gác, người phó sếp gác, các người gác và các người giám thị ta.

Chợ Sàn-lim

Nhà tiểu thuyết Dumas nước Pháp đã từng cho sự nói chuyện với nhau cũng là một hạnh-phúc. Mãi khi tôi bị giam kín mới hiểu được nghĩa câu ấy. Thì ra đôi với loài người nói cũng là một sự cần cho sinh-lý. Nhịn nói, cái đó cũng làm khổ cho ta chẳng kém gì nhịn uống hay nhịn ăn. Bởi vậy trong các buồng giam kín, tuy người ta cấm ngặt nói chuyện song chúng tôi cũng cố tìm cách để làm cho thỏa sự nhu yếu ấy. Như lời tôi thuật trên kia, hai người ở hai buồng giam đôi cửa với nhau có thể cùng nhau chao đổi tư tưởng được. Nhưng nói chuyện « tay đôi » như vậy chưa được hẳn... Chúng tôi muốn có những cuộc nói chuyện đông người hơn. Muốn được thê, chúng tôi bên gọi nhau leo cả lên cửa trước, ghé mặt ra chân song mà dùng nhau tình tự. Cố nhiên không phải lúc nào cũng làm thế

được. — Sự đó chỉ có thể xảy ra cho chúng tôi cái kết quả phải phạt cùm — Chúng tôi chỉ có thể làm thê mỗi ngày hai buổi : buổi trưa và buổi tối. Ấy là những lúc bọn tù đi làm ở ngoài vào nghỉ trong trại. Tiếng họ chuyện vãn với nhau ồn ào chẳng kém gì tiếng người trong một đám hội, và có thể áp hẳn tiếng cười iêng nói của chúng tôi không đến tai các người gác tây. Những cuộc nói chuyện đông người đó, anh Đào Khắc-Hưng gọi là những « phiên chợ Sân-Lim » và có làm một bài tả thực. Thơ rằng :

*Sân lim họp chợ ngày hai buổi,
Một buổi về chưa một buổi tòi
Mỗi cửa chỉ thấy có một người,
Không bán không buôn chỉ ngồi nói.
Nói chán lại bảo nhau đọc thơ,
Cảm khái, khôi hài đủ các lối,
Lúc nào lớp - cộp thấy Tây vào.
Tặng lờ lại rủ nhau nằm chúi !*

Về phần tôi thì ngay hôm đầu vào đó là có mặt ở « chợ » ngay. Ấy là sau bữa cơm chiều. Người cai sân-lim — người tù coi bọn tù dọn-dẹp ở đây — đưa cho tôi một gói nước vối, bảo giữ mà uống, và một chiếc tấm dạn xĩa trong ba ngày ! Người ấy ra rồi thì lập tức người bạn đối cửa leo lên cửa, vậy bảo tôi cũng làm như hẳn. Tôi rụt-rè leo lên mà hỏi :

— Không sợ cùm à ?

Bạn tôi lắc đầu rồi giới thiệu tôi với mọi người. Mọi người nhao nhao hỏi thăm tôi. Tôi chỉ nhận được Nguyễn-thê-Nghiệp :

-- Tôi cứ tưởng không ai khai ra anh. Hôm nọ họ hỏi tôi về anh, tôi đáp : Nó là một thằng bám gấu váy đàn bà, làm gì bộ LÓ !

Tôi cười đáp :

-- Thế là N-ghiệp yêu tôi lắm ! Nói rồi tôi « hàn-huyên » với cả bọn họ. Rút lại, bọn họ bắt tôi phải làm một bài thơ chả . Tôi lại cười !

-- Các chú muốn nghe thơ, phải vận-động cho « Tổng » điều thuốc lão mới được. -- Các bạn tôi vẫn gọi tắt tôi là « Tổng » -- Lập tức, có tiếng một người nào gọi người giám-thị :

--- Ông Đội ! Ông Đội ! ông làm ơn đưa hộ diêm, thuốc cho bằng số 4. Người giám-thị cười :

— Thế thì còn phải nói : « Sinh đã có ý đợi chờ » !

Được diêm thuốc, tôi xin một mảnh giấy cuộn mà hút. Hút xong tôi nằm lâu ra sàn không dậy nữa. Nhưng như lúc ấy tôi thực lòng thương những người không hút thuốc lão là thiệt mất một cái « khoái » ở đời. Nhân lúc nằm lăn đó, tôi liền nghĩ một bài thơ tức cảnh mà một lúc sau tôi đem ra « bình » cho mọi người nghe :

Cửa sắt, sàn lìm, đèn điện chong.

Mở trường, trời muốn dạy anh hùng.

Cá, rau lều láo, cơm hai bữa,

Dơ rác tanh hôi, nước một thùng !

Không tội, không lo cơn vận hạn.

Còn thân, còn nhớ nghĩa non sông.

Chị em đừng vội than thân-phận,

Có lúc mày râu cũng cấm cung.

Hai câu cuối được các bạn tôi cười khúc-khích và khen « Tình lắm ! Tình lắm ! »

Từ đó trở đi, ngày nào tôi cũng hai buổi ra « chợ » và cũng là người « về chợ trưa » nhất. Nói cho thực thì hồi bấy giờ tôi cho việc đi chợ là việc thú vị nhất trong mọi cách hành-động hằng ngày. Chỉ lúc đó trong trí mới thấy nhẹ nhàng đôi chút.

Sự lệ hằng ngày

Đêm hôm ấy mãi quá nửa đêm tôi mới đi ngủ. Không muỗi, không rệp, giấc ngủ của tôi rất ngon. Ngon đến nỗi người ta đập cửa mấy lần tôi mới chợt tỉnh. Tôi dụi mắt nhìn ra thì thấy giữa lỗ cửa một người giám-thị. Người ấy thế mà mang tôi ;

— Có mồm, có miệng thì nghe bố, mẹ gọi cũng phải thưa chứ! Đờ mắt dậy!

Tôi ngỡ ngác không hiểu ra làm sao cả. Sau tôi hỏi ra mới biết đó là người « điếm mục ». Cứ sáng sớm người ta vào, tay cầm thanh gỗ đập một lượt các cửa buồng giam kín. Đáp lại tiếng đập ấy, người trong buồng phải « dạ » hay là phải nói : « Có tôi đây » (Présent!) Việc đó là việc người vào gác buổi sớm. Tuy biết vậy và đã phải mắng một lần, song tôi cứ ngu quên không đáp luôn. Tuy nhiên, tôi cũng không bị ai mắng nữa. Người ta chỉ đập thật mạnh cho tôi tỉnh rậy rồi cười mà bảo :

— Ngủ thế thì ngủ sông hay ngủ chêt? Rậy còn rửa mặt chứ!

Thực vậy, chỉ một lát sau khi điếm mục là tôi thấy một người tù trần truồng đem vào cho tôi một lập-là nước rửa mặt. Rồi thì một bọn nữa cũng trần truồng như vậy, kẻ « thay thùng »; kẻ vẩy nước tẩy uế, kẻ cầm chổi, cầm khố-tải quét, lau mặt đất trong phòng. Việc đó quá trừa lại làm một lần. Và mỗi tuần lễ có một lần người ta đem nước vào rửa sạch cả trên sàn, dưới đất. Lau, quét xong đã nghe tiếng người cai sán-lim hỏi ai cần đèn nước sôi. Ai có sữa, có chè sẽ xin nước đó mà pha. Nước ra rồi, cháo vào. Đó là cháo phát cho những người ốm không ăn được cơm. Nhưng ai không ốm và vẫn ăn khỏe cơm, nên cao-hưng muốn xơi thì khéo xin cũng được. Sau lúc đó, không khí trong phòng trở nên tĩnh-mịch như trong một cảnh chùa. Mà ai bảo đây không phải là một cảnh chùa mà chúng tôi « thế phát » vào tu... Đó là ý kiến nhà thi sĩ Ng. v. Năng, người đã có mấy câu thơ « tức cảnh » mà tôi nhớ :

Cảnh phát tường cao, cửa sắt lồng

Buồng trong khóa chặt một sư ông!

Cơm chay mát ruột quên đời bạc,

Áo dẫu che thân sạch bụi hồng...

Còn tôi thì tôi nghĩ hơi khác. Tôi cho cả nhà Hòa lò cũng là một cảnh chùa, khi tôi làm mấy câu sau này :

*Che chở nhờ trên lượng Đại-Từ
Một chùa tu kín tám trăm sư!
Trang nghiêm là phép không cần học!
Khổ hạnh khen tài đã có dư!
Thân nhục để cho thiên hạ sướng?
Đạo cao chẳng mượn thế tình ưa!
Không kinh, không kệ, không chuông trống!
Ý hẳn cùng theo lối Thượng thừa...*

Cái không khí ình-mịch lúc ấy hơi bị náo-động trong những ngày có phiên tắm, giặt. Việc đó mỗi tuần lễ làm hai lần. Về việc giặt, chúng tôi chỉ cần thay quần, áo để ra lỗ cửa, sẽ có các bạn tù ở ngoài giặt giùm. Về việc tắm thì người ta phát cho mỗi « xuất » một miếng sà-phòng lớn bằng hai bao diêm trong mỗi tuần lễ. Nhà tắm ở ngay góc khoảng sân rộng cạnh sân lim. Chúng tôi tắm trong các bể nước, hay dưới các vòi nước dội. Đáng lẽ tắm như vậy là phong-lưu lắm. Song vì chúng tôi là bọn bị giam kín nên phải chịu một sự bất tiện là ít thì giờ. Muốn cho chúng tôi không có dịp nói với nhau, người ta cho tắm từng người một. Bởi vậy, kể cả giờ ra vào chúng tôi chỉ được tắm mỗi người trong mười phút. Cò nhiên như thế là vội vàng lắm. Tôi nhân có bốn câu thơ :

Vùng vẫy mình trong « bể » nước đầy.

Kỳ kỳ, cọ cọ chẳng rời tay.

Ông Tây cứ bảo mình yêu « nước »

Ừ, chẳng yêu sao lại thê này !

Câu đầu đó thành ra một câu « sấm » nghiệm vào lúc chúng tôi bị đẩy ra Hòn-Cầu. Khi đó, mỗi khi tắm, hát là « vùng vẫy mình trong bể nước đầy » ! mà đó chẳng phải là bể xi-măng, mà là bể Thái-bình-dương.

Ấy, cũng vì thì giờ tắm ngắn ngủi là vậy nên đã xảy ra hai câu chuyện. Theo lệ thường, hễ ngày nào có tắm, chúng tôi đều cởi quần áo sẵn, sà-phòng khấn-tắm cầm tay, chỉ đợi người ta mở

cửa là chạy ra cho chóng. Nhưng ông bạn già của tôi là ông Cử Lê-xuân-Hy lại là người cả thẹn... Các ông nhà nho, ngời, năm một mình cũng có khi thẹn với bóng, thẹn với chân. Muốn tránh sự thẹn một mình ấy, khi chờ tắm ông chỉ cởi sẵn cái áo thôi. Còn cái quần khi nào cửa mở mới cởi nốt. Một lần ông đang ngồi như thế thì cửa xịch mở. Ông vội vàng cởi nốt cái quần ra nhưng người mở cửa chẳng phải người giám-thị vào gọi đi tắm mà là người gác Tây vào gọi lên Hội-dồng Đề-bình, Thấy ông thế, người gác phải ngạc nhiên. Biết mình nhầm, ông phải lúng túng cắt nghĩa trong khi mặc quần áo lại. Câu chuyện thứ hai là câu chuyện một anh chàng thích sạch sẽ. Một hôm có phiên tắm, hắn để dành nước rửa mặt vào một cái gáo, rồi cởi quần áo ra, lấy xà-phòng mà xoa khắp mình. Nhưng hôm ấy việc tắm lại hoãn đến buổi chiều. Người giám thị thích đùa lại gọi hắn ra tắm sau rốt. Thế là suốt một ngày hắn đã mất ngủ trưa, mất năm nghỉ, ngồi trần truồng như con nhộng, luôn miệng suýt xoa kêu ngứa vì lớp xà-phòng khô lại ở trên mình.

Ngoài việc tắm tưởng không còn gì quan hệ cho chúng tôi bây giờ bằng việc ăn. Ngay sau hôm tôi vào sân-lim thì có lệnh cho chúng tôi được hẳn người nhà đem cơm vào mà ăn, đem thuốc vào mà hút. Lệnh đó đã được cả sân lim hoan-nghênh. Nhưng có lẽ việc đem cơm làm bận quá cho các người trông coi, nên hai ngày sau thì người ta cho chúng tôi ăn theo cách biệt đãi (régime de faveur) nghĩa là có dưa, có bát, có cơm trắng, có nhiều đồ ăn. Theo ý tôi thì những bữa cơm biệt đãi ấy còn có phần « sang » hơn những bữa cơm dạ mỗi tháng tám đồng ở thành phố Hanoi hồi bây giờ. Cũng vì vậy các người giám-thị gọi nó là bữa « cơm công tử ». Theo với cơm, thứ cháo phát buổi sáng bảy giờ cũng nấu bằng gạo trắng, coi ai cũng muốn ăn...

CÔ KIỀU - NGUYỆT

Ông Chánh Hội-dồng đề-bình bảo tôi nghĩ cho kỹ đề vài hôm ông sẽ hỏi lại. Việc đó tôi mong như người đàn bà có mang mong đèn ngày đẻ. Tôi chỉ mong chóng được hỏi cho xong chuyện,

cho nhẹ mình, cho khỏi bận lòng nghĩ quanh. Vậy mà sau mấy hôm nằm chờ, một buổi sớm có người gọi tôi lên Hội-dồng Đề-bình, lòng tôi lại xao xuyến và trái tim tôi lại đập mạnh. Tôi lo cái miệng tôi, không biết có thừa hành được đúng điều quyết nghị của ý chí tôi không. Người ta bảo tôi mặc phủ bộ quân áo dẫu ra ngoài rồi kéo tôi lên cái gác hôm trước. Đến nơi, người ta nhốt tôi vào một cái buồng rộng mà đồ đạc chỉ một ghế sắt, một giường sắt. Khí giới lạnh lẽo, và bóng sáng mờ yêu, xui tôi nghĩ đến sự tra-tấn. Tôi ngồi vào một xó mà chờ. Một lúc, cửa sịch mở, người bước vào là ông chánh Hội-dồng. Ông nắm cổ áo tôi kéo tôi chạy nhanh về phía buồng giấy. Đến cửa, ông chỉ vào phía góc phòng mà hỏi :

— Người kia là ai ?

Theo tay chỉ, tôi nhìn vào thì người đó là cô Kiều-Nguyệt Đồng thời tôi nghe tiếng cô gọi tôi :

— Anh ơi ! Anh bị bắt bao giờ thế ?

Tôi ngạc nhiên về cách xưng hô thân mật ấy. Chúng tôi chỉ là những người quen mặt nhau. Nhưng tôi chưa hết ngỡ thì ông Chánh Hội-dồng đã kéo vội tôi ra đầu thang mà hỏi dồn :

— Ai thế ? Ai thế ?

Tôi ấp-úng đáp :

— Cô Kiều-Nguyệt !

— Cô Kiều-Nguyệt là ai ?

— Là con một người chủ nhà in.

— Anh quen cô ấy à ?

— Có.

— Tại làm sao mà quen ?

— Tôi có thuê in sách ở nhà cô ấy.

— Từ khi bị bắt, anh có viết thư cho cô ấy không ?

— Không.

— Nhưng mà sao lại không ?

Tôi cười :

Sao ông lại muốn tôi viết thư cho cô ấy? Từ khi bị bắt người nhà tôi, tôi cũng không viết thư về nữa.

Thê cô ấy không phải người nhà anh sao?

— Không phải.

— Thê sao cô ấy lại xin phép đưa quà bánh và quần áo vào cho anh?

— Cái đó tôi không biết.

— Không. Đáp xong câu ấy, tôi lại trở về phòng. Buổi trưa trên mặt «chợ sần lìm» các bạn bắt tôi thuật lại việc đời hồi buổi sáng. Tôi thuật lại và tỏ ý ngờ-vực. Họ cười khúc khích, buộc cho tôi tội vờ vĩnh, vì họ cho cô Kiều Nguyệt là tình nhân của tôi. Tôi thề đổ cả người, nhưng biện-bạch thế nào họ cũng không tin nữa. Để cho tôi cầu chán, Nguyễn-Thê-Nghiệp mới cười mà bảo :

— Thì anh cãi làm gì với họ. Hôm nọ tôi cũng gặp một chuyện như thế, nhưng cô vào thăm tôi, với tôi lại chưa biết nhau bao giờ cả. Khi người ta hỏi, chúng tôi chẳng biết tên nhau là gì mà nói, người ta liền cho tôi xuống, trong khi đuổi cô kia ra mà bảo :

— Anh em gì lại không biết mặt nhau!

Sau khi nghe lời Nghiệp, tôi đã hết nghi hoặc về cách có K. N. gọi tôi. Tôi chắc cô đã tự nhận là em gái tôi. Mà mấy tiếng gọi tôi tức là tỏ ý rủ tôi đồng-mưu về việc nói dối ấy. Bây giờ tôi tự thẹn về cái trí-khôn chậm-chạp của tôi. Buổi chiều tôi đương ngồi buồn thì thấy một người gác tây mở cửa vào, theo sau một người tù cắp một cái thùng. Họ đổ những món đựng trong thùng ra sân nằm của tôi rồi quay ra đóng cửa lại. Đó là những món mà cô K. N. gửi cho tôi. Tối hôm ấy, tôi lại đem việc ấy mà nói với các bạn và tôi muốn gửi của ấy, rả lại người cho. Họ mắng tôi là gàn và bảo đưa quà bánh cho họ ăn họ... Tôi theo lời họ. Và gửi phân phát luôn cho họ cả bó tằm cùng mấy rằm điều

thuốc lá vẫn quân tay. Mấy hôm sau, tôi nhận được thư của cô viết cho tôi. Trong thư cô gọi tôi bằng « ông » và nhận tôi là « bà » Bức thư như sau này :

Được tin ông bị bắt, tôi rất là sốt ruột. Nghĩ mình nằm thì chán bông. đệm ấm, ăn thì cơm trắng cá ngon, sực nhớ đèn bạn ở cảnh lao-lung, bữa thường muối trắng, cơm vàng ; phần lại trời rét mướt, áo đâu mà mặc ! Hôm qua vào thăm mới biết Nhà-nước đối với các chính-trị-phạm, cũng có lòng biệt-đãi, tôi cũng tạm được yên dạ Ông ở trong ấy nếu mệt không ăn được cơm, thì gửi mua sữa mà dùng. Tôi đã gửi sẵn ở ngoài buồng giấy món tiền mười đồng để ông tiêu. Khi nào hết, tôi lại gửi. Và có cần dùng thứ gì xin cứ viết thư cho tôi biết. Mỗi tuần tôi vào thăm ông, sẽ xin đem vào Xin ông đừng lấy những việc đó làm phiền-lụy mà để ý nề hà. Người ta sở dĩ quý có bạn-hữu chỉ là cốt giúp đỡ được nhau trong lúc hoạn nạn.

Đọc xong bức thư, tôi đoán cái cơ cô vào thăm tôi chỉ là tấm lòng đồng-cảm. Từ đó cho đến hết thời kỳ tôi bị giam ở Hanoi, tuần nào cô cũng vào thăm tôi một lần, và cũng đem vào cho đồ dùng và thức ăn, dù rằng khi gặp mặt, khi viết thư, tôi đã dặn cô bắt tất năng vào thăm, và cho quà-cáp làm gì. Vì cơ thăm nom đó chúng tôi đã trở nên đôi bạn thân. Lúc gặp mặt, tuy không nói được mấy câu. Song khi viết thư, chúng tôi nói với nhau vô số những chuyện trên trời, dưới bể. Mỗi khi đọc thư cô, tôi lại thấy như ngồi bên một người bạn gái chăm tấp nhu-mi, hiền lành, vui vẻ. Cái không-khí nghiêm-trọng trong buồng giam vì thế đã trở nên có những lúc dịu-dàng. Về phần cô, theo lời trong thư thì mỗi bức thư của tôi là một món quà cho cô và các bạn cô. Một lần cô viết : « tôi đang đau bụng mà đọc thư ông tức cười đến nỗi hết cả đau ». Thơ Đỗ-Phủ chữa được sốt rét ; Hịch Trần-Lâm chữa được rức đầu ; ai ngờ thư tôi lại có tài chữa được đau bụng cho một cô bạn ! . .

Cũng vì cô, mà tôi biết trong đám phong-trần, tôi còn có một cô bạn nữa. Một lần vào thăm tôi, cô chỉ vào mấy món thức ăn mà nói :

— Đây là những thức của cô Yến gửi vào biếu ông.

Tôi ngạc-nhiên hỏi :

— Cô Yến là ai ?

— Là một người bạn tôi

— Tôi gửi lời cô về cảm ơn cô ấy hộ.

— Ông không cần phải cảm ơn, cô ấy nói đó là một nghĩa-vụ.

Câu nói ấy mãi hơn một năm sau tôi mới hiểu. Ấy là khi tôi ở Hòn-Cau. Trong một bức thư của Thanh, em gái tôi, cô gửi lời cô Yên hỏi thăm. Tôi nhân bảo nó cảm ơn cô về việc cô cho quà độ trước. Thư sau, nó chuyển cho tôi xem cả bức thư cô trả lời nó. Trong có câu : « Yên đã quen với Thanh thì Thanh tức là anh Yến. Trong lúc anh bị giam, Thanh không ở Hanoi, đáng lẽ Yến phải thay Thanh ra vào thăm nom anh mới phải. Chỉ vì không biết mặt anh, xin vào thăm sợ không được, nên phải nhờ chị em đưa quà cấp hộ. Anh chẳng trách thì chớ, hà tất Thanh còn phải cảm ơn ».

Thè là trong bước đường đời mưa gió, tôi đã có được hai người bạn tận tâm. Mà cả hai người đều không phải ở trong đám ngày thường đối với tôi như anh, em ruột thịt. Một người tôi chỉ mới quen mặt còn một người tôi chưa từng biết mặt và không rõ có ngày nào gặp mặt nữa không. Điều đó mỗi khi nghĩ đến, trong lòng tôi lại ngậm ngùi.

Câu truyện gõ tường

Việc thiên-hạ đã có lúc hợp, tất có lúc tan. Cái chợ sán-lim của chúng tôi cũng vậy ! Vì chúng tôi không khéo giữ gìn, để cho những người coi trật-tự trong Hỏa-lò biết đến có những phiên chợ ấy. Một buổi sớm, tôi nghe hai người gác nói chuyện với nhau, biết rằng người ta sắp tìm cách đóng cửa «chợ». Tin đó đã làm cho

tôi buồn, bữa đến, ăn không biết mùi ngon. Tôi đem tin đó nói với mọi người. Một anh ở buồng số 3 liền bàn với tôi cách làm thế nào mà tôi với hắn có thể nói chuyện với nhau được. Hắn nói :

— Giá chúng ta biết được những dấu hiệu đánh chữ của bọn nhà Giây thép thì thú nhỉ ? Chúng ta sẽ gõ tường mà nói chuyện với nhau. Tôi nói :

— Nhưng chúng ta làm thế nào mà biết được bây giờ ! Thôi thì cứ theo thứ tự vần chữ Pháp, chữ A thì ta gõ một tiếng, chữ M thì ta gõ mười hai tiếng, cũng được. Nhưng mỗi khi xong một chữ thì ta lại ngừng lại cho khỏi lẫn. Và khi xong một tiếng ta lại gạc một cái cho phân biệt. Còn các dấu thì sẽ chịu khó để ý đoán ra.

Hắn cho là được. Chúng tôi liền nhảy cả xuống sàn để thí nghiệm cách nói chuyện đó. Ban đầu còn chậm, còn lẫn, còn khó hiểu. Song một lúc đã nhanh và thạo. Nhanh và thạo nhất là khi chúng tôi cấu cừu đèn cách viết tắt. Ví dụ K. Đ. là «khoan đã», H. C. là «hiểu chưa» ? C. là «có» K. là «không» vân vân. Vài ngày hôm sau người ta đóng bít các lỗ hở phía trên các cửa phòng bằng những tấm gỗ ngoài có bọc một lớp mền chiên. Sau cách đề phòng đó, tôi chẳng những không nói chuyện được với đủ mọi người, mà đèn người bạn buồng đối cửa cũng không nhìn được mặt nữa. Cho được giải trí, tôi chỉ còn có một cách gõ tường mà nói chuyện với buồng số 3. Tôi không rõ từ buồng số 5 đến buồng số 32, họ có dùng cách đó không. Vì họ hơn chúng tôi được cái cửa sổ rộng ở phía sau. Nhờ đó họ có thể trèo lên cửa sổ mà nói chuyện với nhau được. Cái đó họ gọi là «đăng đàn». Câu chuyện gõ tường không đậm đà bằng câu chuyện trên mặt chợ sán-lim. Mỗi ngày hàng chục lần chúng tôi hỏi thăm nhau về ăn ngủ. Tuy vậy chỉ trong mấy hôm thì cả cái câu chuyện nhạt nhẽo ấy cũng không có nữa. Ấy là khi người ở bên buồng số 3 được tha ra vì có vô tội. Thay hắn, người ta nhốt vào đó một người tù thường, bị án xử tử. Người này không biết cách gõ tường chỉ biết đập chân vào tường thành-thịch, làm cho nhiều khi tôi đương ngủ phải giật mình tỉnh giấc. Tôi thử tìm

cách nói chuyện với người bên buồng số 5 nhưng mà vô ích lắm. Hắn là người không biết chữ quốc ngữ. Tôi phải chịu cái khổ cô-độc đó vào chừng nửa tháng. Nửa tháng mà dài biết bao nhiêu ! Cái sinh hoạt của tôi hồi đó kể ra thật tức cười. Ban ngày thì tôi cố sức mà ngủ để khỏi nghe những tiếng ở trại ngoài : những tiếng xiêng động ; những tiếng roi tra ; những tiếng kêu cha, van lạy. Những tiếng ấy nó cho tôi một cái cảm lạnh lòng khó chịu. Ban ngày ngủ, tự nhiên ban đêm không ngủ được. Những lúc đó mới là lúc tôi bất rật, cho được khuấy khóa, tôi ngồi mà nghĩ thơ, hay hút thuốc lào. Cũng có khi tôi đồ cái thúng đựng các kẹo, bánh và đồ dùng ở cuối sàn ra mà xếp lại. Xếp xong lại đồ, đồ xong lại xếp. Cột làm cho có chuyện. Tôi còn nhớ hai bài thơ tôi tức cảnh về những đêm ấy :

I. — Canh khuya, người ngủ hết

Ngục tối, khách ngồi sưng.

Ganh sáng, đèn hai ngọn.

Lùa song, gió một luồng ;

Lao xao gà cách xóm,

Rúc rích chuột quanh buồng,

Đánh thức trần gian tỉnh.

Lầu cao động tiếng chuông.

II — Tai chẳng ù cho, mắt chẳng mờ,

Bảo năm mà ngủ, cứ ngồi tro !

Thuốc phi phèo hút, hàng trăm điếu !

Chuông kính koong kêu, đã bốn giờ !

Đêm khỉ, đêm tầu, đêm thổ tả !

Nghĩ hươu, nghĩ vượn, nghĩ lâm-phơ !

Quanh mình nào biết ai cùng thức ?

Bốn vách buồn nghe tiếng nói mơ !

Đọc hai bài ấy, các bạn có thể tưởng biết tôi buồn đến mực nào ! Ngồi đã chán, tôi đặt lưng nằm. Trong khi đó thì một cái bóng đen ám-ánh tôi. Dù mắt nhắm lại, tôi cũng vẫn thấy nó. Đó là bóng một cảnh bằng mà ánh sáng một ngọn đèn

điện sau buồng, đã in vào góc tường phía trong. Theo ngọn gió, cái bóng đó cứ lay động luôn. Do sự liên tưởng, tôi nhớ đến cái bóng bụi giáp - trác - đào mà ánh trăng in vào bức tường buồng học, trong một năm nào đó trước. Rồi tôi nhớ đến cô bạn học tôi người thường cùng tôi ngồi trên tấm ghế dưới gốc hoa mà cùng nhìn cái bóng ấy. Tôi tiếc những ngày thơ ngây ấy. Và tôi buồn cho cái tuổi khôn lớn đã đem cho chúng tôi mỗi người những chuyện bận lòng không vui. Cũng vì bóng cảnh bâng thường nhắc tôi nhớ đến Tuyết (tên cô bạn) nên hai đêm cách nhau chừng mười ngày, về hồi gấu sáng, tôi nằm thiếp đi đã gặp Tuyết ở trong mộng. Một lần tôi thấy như cùng Tuyết và cô em nhỏ đang đi rong ở cạnh hồ sen, của Chúa-Trịnh ở gần Cổ-Bi. Những gốc cỏ-thụ đứng trơ và những hạt mưa xuân lấm-tấm như đeo vào lòng tôi trăm mối nhân sầu. Những tiếng chim nước gọi nhau ở trong đám lác, đám năn, như gọi cho trí tôi nghĩ đến sự biệt-ly, xa vắng. Bâng khuâng Tuyết quay lại nhìn tôi mà hỏi :

— Sao anh không lên trên nhà chơi ? thầy, mẹ em mong lắm.
Tôi đáp :

— Anh bận, chưa thể lên được.

Tươi cười cô em nắm tay tôi mà nói :

-- Bạn gì mà bận, bận thì mỗi năm anh cũng phải lên chơi lấy một lần ! Nói rồi đưa trẻ chèo lên vai mà hôn vào má tôi y như trong những ngày năm xưa. Tiếng gà gáy dồn, bỗng chia chúng tôi đi đôi ngã. Một lần nữa, tôi thấy Tuyết ngồi bên tôi, giận dỗi nói :

— Em không chơi với anh nữa ! Anh yêu « nó » ! Anh yêu « nó » hơn em rồi ! Tôi biện bạch :

— Không, anh không yêu nó đâu ! Mà nó đã chết rồi ! A. lại ghen với người chết ! Nhưng Tuyết đã đứng dậy và tan ra như một cái bóng trên màn chớp ảnh, khi quay hết một phim. Tôi mở mắt ra thì cái màn chớp ảnh đó tức là bức tường trắng ở trước mặt tôi. Và cái người chúng tôi gọi là « nó » ở trong mộng tôi không biết ai nữa. Sau giấc mộng đó vài hôm thi buổi số 3 đối chủ. Câu may, tôi gõ tường mà hỏi « Ai ? » Thấy bên kia có tiếng

gõ lại, tôi đã mừng. Nhưng lắng tai nghe chẳng ra chữ gì cả. Tôi lại gõ lại. Ngờ đâu tôi gõ chưa dứt thì người cách tường đã nắm tay mà đồ luôn một hồi chổng ngũ-liên. Tôi tức mình quá, liền tỏ sự tức-mình đó bằng ba cái đập vào tường thật mạnh. Lập tức cửa buồng mở ra, một người gác bước vào, cầm roi song gõ vào đầu tôi, vu cho tôi cái tội muốn phá ngục. Rồi người ta mời tôi đút hai chân vào lỗ cùm. Chiều đến, tôi hỏi người giám thị em tôi phải phạt mấy hôm, Người ấy cười : — Không biết nữa !

Tôi lo sợ hiện ra nét mặt. Người ấy ái ngại nói :

-- Nói đùa đấy, chứ có tám hôm thôi !

Tuy vậy, tôi cũng vẫn phập phồng không dám tin. Cái hình-phạt ấy làm cho tôi khó chịu suốt một đêm, một ngày. Trong thời kỳ ấy, tôi nghiền răng, tôi vắn tay, tôi vò đầu vò tai như người sắp hóa dại. Nhưng vài ngày quen đi thì trí tôi đã bình tĩnh. Chỉ khi nào ngủ quên, co chân lên thấy đau rồi giật mình tỉnh lại, là cơn uất lại nổi lên mà thôi. Theo lệ thường người ta chỉ tháo cùm cho tôi khi có người vào quét dọn. Tuy vậy, hôm nào gặp được người gác hay người giám-thị tốt thì họ tha cho tôi suốt phiên họ gác. Khi nào bên ngoài đổi gác, trong này tôi mới tự cùm tôi. Đã vậy mà tôi không kinh. Sau khi hết hạn cùm, nghe nói bên buồng số 5 đối chủ tôi lại gõ hỏi. Mừng rỡ xiết bao sau khi tôi gõ tiếng « ai » lập tức thấy người ấy gõ tiếng « tôi ». Tôi thực không ngờ được gặp một người mau trí khôn như thế. Từ đó tôi lại có bạn để cùng nhau trò chuyện. Trong khi hàn huyên, anh này dấu tên thật, chỉ tự xưng là « sỏi » quê ở Cẩm-giàng. Cái đó cũng không ngăn trở gì cho câu chuyện của chúng tôi trở nên thân mật và đậm-đà. Là vì anh đã biết làm thơ mà lại rất khéo làm trò giải trí. Một lần anh gọi tôi ra gần bên cửa, tôi theo lời đi ra rồi gõ hỏi lại ; « Ra đây làm gì » ? Anh đáp : « Ra đây ngồi xuống đất mà chơi ! » Một lần nữa anh bảo tôi : « Bên Tàu họ đang đánh nhau to ! » Tôi tưởng anh kiếm được nhật-trình đọc, liền hỏi mượn. Anh đáp : « không, họ đánh nhau về đời Tam-quốc ! » Những cách nói lấp lửng đó đã làm cho tôi phải gõ vào tường những tiếng « hi ! hi ! hi ! » trong khi tôi cười một mình khúc khích.

(Xem tiếp quyển 2)

Cải chính

Trang	Dòng	Chữ in nhầm	Sửa lại
6	11	thọ nói	họ nói
7	15	cời giầy	cởi giầy
7	15	sếp bằng lên	sếp bằng tròn
8	3	đán diêm	đánh diêm
11	32	thô !	thôi !
12	3	tiếng chm	tiếng chim
12	4	ngày ôi	ngày tôi
12	5	dẫn ôi	dẫn tôi
12	11	dềm gở	diêm gở
13	20	thì r đêm	thì ra đêm
14	26	người ấy àm	người ấy làm
14	32	thay người hác	thay người khác
16	21	buông ôi	buông tôi
17	2	khám hòm ôi	khám hòm tôi
21	7	mùi soa ấy à	mùi soa ấy là
21	29	tính tình	tính tình
22	1	lỗ cửa	lỗ cửa
27	26	nói ch yện	nói chuyện
28	6	cười iêng	cười riêng
28	19	cái àn lim	cái sản lim
29	6	tế thì	thế thì
32	20	hắn gười nhà	nhấn người nhà
32	24	(régime de faver)	régime de faveur
34	12	tôi the đồ	tôi then đồ
39	2	tô nhớ	tôi nhớ
39	5	tô ngồi	tôi ngồi



